

Số: 03/2020/QĐST - HNGĐ

Thiệu Hóa, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn 7, TTTH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người yêu cầu:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn 7, TTTH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Về hôn nhân: Anh Hoàng Trọng T và chị Lê Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/02/2009 như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự thừa nhận do nghi kỵ nhau về tình cảm, đã 02 năm vợ chồng sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh T và chị N thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh T và chị N.

Về con chung: Anh T, chị N khai có 02 con chung là Hoàng Trọng Hải A sinh ngày 21/5/2010 và Hoàng Thị Mai A sinh ngày 17/9/2012. Anh T, chị N xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Hoàng Trọng Hải Anh và cháu Hoàng Thị Mai A có ghi họ tên bố là Hoàng Trọng T, họ tên mẹ là Lê Thị N, đủ cơ sở khẳng định cháu Hoàng Trọng Hải A và cháu Hoàng Thị Mai A là con của anh T và chị N. Anh T, chị N thỏa thuận giao hai con chung cho anh Hoàng Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng, Lê Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T, sự thỏa thuận

của hai bên là tự nguyện phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung đều mong muốn được ở với anh T.

Về tài sản: Anh T, chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh T, chị N thống nhất anh T nộp lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Trọng T và chị Lê Thị N.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Trọng Hải A1 sinh ngày 21/5/2010 và Hoàng Thị Mai A sinh ngày 17/9/2012 cho anh Hoàng Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lê Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị N thỏa thuận anh T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên lai thu số AA/2017/0005692 ngày 23/3/2020. Anh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

T hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt